

Số: 625/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng Cờ thi đua, Bằng khen và Danh hiệu thi đua
cho các tập thể, cá nhân đã có nhiều thành tích trong công tác năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BKHHCN ngày 02/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

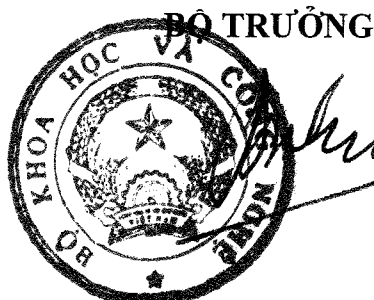
Điều 1. Tặng Cờ thi đua, Bằng khen và Danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đã có nhiều thành tích trong công tác năm 2018 (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Kinh phí khen thưởng được lấy từ ngân sách nhà nước cấp do các đơn vị quản lý.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, tập thể, cá nhân có tên trong Danh sách nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

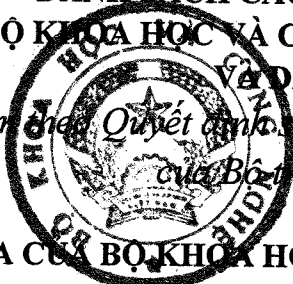
- Như điều 3;
- HĐTĐKT Bộ;
- Lưu VT, TĐKT.



Chu Ngọc Anh

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẶNG CỜ THI ĐUA, BẰNG KHEN
VÀ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 625/QĐ-BKHCN, ngày 22 tháng 3 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



I. CỜ THI ĐUA CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Tên tập thể
1	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
2	Vụ Công nghệ cao
3	Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ
4	Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương
5	Văn phòng Bộ
6	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
7	Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
8	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
9	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
10	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
11	Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

II. BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Tên tập thể, cá nhân
A	Tập thể
1	Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ
2	Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương
3	Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ
4	Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
5	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
6	Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
7	Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
8	Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
9	Vụ Pháp chế - Thanh tra, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
10	Văn phòng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

11	Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
12	Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
13	Văn phòng, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
14	Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
15	Ban Hỗ trợ đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
16	Ban Quản lý dự án Phát triển cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
17	Công ty TNHH Một thành viên Phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
18	Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ
19	Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Cục Sở hữu trí tuệ
20	Thanh tra Cục, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
21	Phòng Nghiệp vụ pháp chế 1, Vụ Pháp chế
22	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Công tác phía Nam
23	Văn phòng, Cục Công tác phía Nam
24	Phòng Tổng hợp - Thư ký, Văn phòng Bộ
25	Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ
26	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng, Văn phòng Bộ
27	Phòng Lễ tân, Văn phòng Bộ
28	Phòng Hành chính - Tổ chức, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
29	Trung tâm Vật lý hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
30	Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai công nghệ bức xạ, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
31	Văn phòng, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
32	Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
33	Ban Hợp tác quốc tế, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
34	Phòng Kỹ thuật hạt nhân, Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
35	Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
36	Văn phòng, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ
37	Phòng Hành chính - Tổ chức - Tài vụ, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước

38	Phòng Kỹ thuật hạ tầng, Trung tâm Công nghệ thông tin
39	Phòng Phần mềm, Trung tâm Công nghệ thông tin

B	Cá nhân	
	Họ và tên	Chức danh, đơn vị công tác
1	Trần Văn Tùng	Thứ trưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Trần Văn Vinh	Tổng Cục trưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
3	Nguyễn Thiện Thành	Giám đốc, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
4	Trịnh Minh Tùng	Chuyên viên, Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
5	Lê Thị Thúy Sâm	Chuyên viên, Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
6	Nghiêm Thanh Hải	Chuyên viên, Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
7	Nguyễn Trung Dũng	Chuyên viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
8	Nguyễn Kim Thanh	Phó Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
9	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Chuyên viên, Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
10	Vũ Thị Thu Phương	Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
11	Phan Thanh Sơn	Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
12	Phan Văn Khôi	Phó Chánh Văn Phòng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
13	Nguyễn Thị Thảo	Nhân viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn Phòng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
14	Nguyễn Ngọc Châm	Phó Giám đốc, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
15	Bùi Thị Hương	Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Tổ chức, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
16	Nguyễn Duy Thảo	Trưởng phòng, Phòng Đo lường Nhiệt, Âm và Hóa lý, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
17	Nguyễn Phú Quốc	Giám đốc, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

18	Vũ Hồng Dân	Trưởng phòng, Phòng Tư vấn cải tiến năng suất, Viện Năng suất Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
19	Nguyễn Thị Thu Phương	Phó Giám đốc, phụ trách Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
20	Ngô Văn Mạc	Phó Giám đốc, phụ trách Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
21	Hà Thị Thanh Thủy	Phóng viên, Tạp chí Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
22	Lê Bích Ngọc	Phó Giám đốc, phụ trách Văn Phòng TBT Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
23	Phạm Thị Sáng	Trưởng phòng, Phòng Tiêu chuẩn Chất lượng 4, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
24	Trần Quốc Dũng	Phó Giám đốc, Trung tâm Chứng nhận Phù hợp, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
25	Trần Minh Hào	Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
26	Trần Thị Tuyết Nhung	Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Thực phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
27	Trần Quang Hiếu	Phó Trưởng phòng, Phòng Đo lường Hóa lý, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
28	Phan Thị My	Phó Trưởng ban, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
29	Nguyễn Văn Cường	Phó Trưởng ban, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
30	Trịnh Thanh Giảng	Phó Trưởng ban, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
31	Dư Thị Thanh Hằng	Chánh Văn phòng, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
32	Vũ Thị Hằng	Chuyên viên, Văn phòng Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
33	Bùi Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
34	Nguyễn Văn Mạnh	Chuyên viên, Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
35	Bùi Thế Hoàng	Nhân viên Ban Quản lý dự án Phát triển cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc

36	Nguyễn Văn Bảy	Trưởng phòng, Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ
37	Nguyễn Việt Hà	Chuyên viên, Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ
38	Trần Văn Hiệp	Chuyên viên, Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ
39	Hà Thị Nguyệt Thu	Chuyên viên chính, Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn, Cục Sở hữu trí tuệ
40	Nguyễn Thị Hoàng Hạnh	Chuyên viên, Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn, Cục Sở hữu trí tuệ
41	Võ Thị Thu Hà	Trưởng phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
42	Nguyễn Thị Thúy Diệu	Chuyên viên, Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
43	Phạm Thị Hồng Nguyệt	Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
44	Phạm Văn Hùng	Phó Chánh Văn phòng, phụ trách Văn phòng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
45	Đình Hoài Nam	Nhân viên, Văn phòng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
46	Kiều Thị Lệ Thu	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
47	Đặng Thị Hồng Nhung	Kế toán viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
48	Nguyễn Hồng Vân	Giám đốc, Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
49	Đặng Thị Yến	Biên tập viên, Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
50	Nguyễn Mạnh Quân	Giám đốc, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
51	Thái Thị Hương Lài	Kỹ sư, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
52	Lê Thành Trung	Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
53	Nguyễn Hồng Hà	Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
54	Phạm Thị Thảo	Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

55	Triệu Cẩm Tú	Thư viện viên, Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
56	Mạc Thị Kim Cúc	Thư viện viên, Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
57	Trần Văn Vinh	Phó Cục trưởng, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
58	Hoàng Đình Thiện	Chuyên viên, Văn phòng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
59	Nguyễn Thị Hoàn	Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
60	Nguyễn Thị Cẩm Hà	Chuyên viên, Phòng Ứng phó sự cố và phóng xạ môi trường, Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật An toàn bức xạ hạt nhân và Ứng phó sự cố, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
61	Nguyễn Huy Cường	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
62	Lương Văn Thường	Phó Trưởng phòng, Phòng Phát triển thị trường công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
63	Lê Thị Hồng Hạnh	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
64	Hồ Thị Ngọc Ánh	Chuyên viên, Trung tâm Ươm tạo và Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
65	Trương Thị Hoài	Chuyên viên, Phòng Ươm tạo và Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
66	Đỗ Sương Mai	Chuyên viên, Phòng Tài vụ, Cục Công tác phía Nam
67	Đỗ Việt Trung	Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
68	Trần Thị Ngọc Hà	Trưởng phòng, Phòng Đào tạo - Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ
69	Trần Thị Thu	Chuyên viên, Phòng Chính sách cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ
70	Đặng Quốc Huy	Chuyên viên, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ
71	Đào Ngọc Chiến	Phó Vụ trưởng, Vụ Công nghệ cao
72	Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên, Vụ Công nghệ cao
73	Nguyễn Lê Hùng	Chuyên viên, Vụ Công nghệ cao
74	Phạm Công Hoạt	Trưởng phòng, Phòng Khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật
75	Nguyễn Thị Thanh Hà	Chuyên viên, Phòng Khoa học và Công nghệ tổng hợp, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật
76	Nguyễn Quyết Chiến	Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch - Tài chính

77	Tào Thành Nam	Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch - Tài chính
78	Lê Yên Dung	Phó Vụ trưởng, Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên
79	Đỗ Thanh Dương	Trưởng phòng, Phòng Khoa học Tự nhiên, Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên
80	Phạm Hồng Loan	Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ pháp chế 1, Vụ Pháp chế
81	Nguyễn Tiến Trung	Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ pháp chế 2, Vụ Pháp chế
82	Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên, Vụ Pháp chế
83	Lê Ngân Giang	Phó Vụ trưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng
84	Phạm Ngọc Tú	Chuyên viên, Vụ Thi đua - Khen thưởng
85	Thân Ngọc Hoàng	Chuyên viên chính, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương
86	Nguyễn Thị Thu Hoài	Chuyên viên, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương
87	Nguyễn Thị Huyền Trang	Chuyên viên, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương
88	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Phó Chánh Văn phòng Bộ, phụ trách Văn phòng Bộ
89	Đoàn Hồng Quân	Phó Chánh Văn phòng Bộ, Văn phòng Bộ
90	Phạm Trung Thành	Trưởng phòng, Phòng Quản lý xe, Văn phòng Bộ
91	An Thị Hoàng Hoa	Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ
92	Nguyễn Văn Thoan	Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Thư ký, Văn phòng Bộ
93	Hà Đăng Khoa	Chuyên viên chính, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ
94	Nguyễn Thị Hợp	Chuyên viên chính, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ
95	Nguyễn Thị Minh Thanh	Chuyên viên, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ
96	Nguyễn Thị Thảo	Nhân viên, Phòng Quản trị - Y tế, Văn phòng Bộ
97	Trịnh Ngọc Lan	Nhân viên, Phòng Quản trị - Y tế, Văn phòng Bộ
98	Trần Ngọc Vượng	Giám đốc, Trung tâm Triển khai công nghệ, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
99	Nguyễn Văn Vinh	Phụ trách, Phòng Hành chính Tổ chức, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
100	Nguyễn Thị Thục Phương	Nghiên cứu viên, Phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

101	Trịnh Văn Giáp	Nghiên cứu viên chính, Phòng Hành chính - Tổ chức, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
102	Phạm Như Việt Hà	Giám đốc, Trung tâm Năng lượng hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
103	Bùi Thị Hoa	Nghiên cứu viên, Trung tâm Năng lượng hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
104	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nghiên cứu viên, Trung tâm An toàn bức xạ, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
105	Võ Thị Anh	Phó Giám đốc, Trung tâm Kỹ thuật hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
106	Hà Lan Anh	Nghiên cứu viên, Trung tâm Kỹ thuật hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
107	Nguyễn Đức Tuấn	Nghiên cứu viên, Trung tâm Kỹ thuật hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
108	Dương Đức Thắng	Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc phóng xạ và đánh giá tác động môi trường, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
109	Lê Thúy Mai	Chuyên viên, Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
110	Vũ Thị Liễu	Chuyên viên chính, Ban Hợp tác quốc tế, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
111	Phạm Khắc Tuyên	Chuyên viên, Ban Hợp tác quốc tế, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
112	Trần Ngọc Ca	Nghiên cứu viên cao cấp, Ban Chính sách Đổi mới sáng tạo - Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ thuộc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
113	Hà Công Hải	Nghiên cứu viên, Ban Chính sách khoa học và công nghệ - Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, thuộc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
114	Nguyễn Quang Minh	Giám đốc, Trung tâm Tích hợp công nghệ, Viện Ứng dụng công nghệ
115	Tường Thị Nguyệt Ánh	Trưởng phòng, Phòng Công nghệ vật liệu tổ hợp và môi trường, Trung tâm Công nghệ vật liệu, Viện Ứng dụng công nghệ
116	Đỗ Sơn Tùng	Nghiên cứu viên, Phòng Nghiên cứu định giá công nghệ, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ

117	Trần Thị Minh	Phó Chánh Văn phòng, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
118	Nguyễn Văn Lam	Trưởng phòng, Phòng Dự án và Chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
119	Phạm Văn Ngân	Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu và Phát triển, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
120	Nguyễn Thị Thu	Phó Trưởng phòng, Phòng Công nghệ sinh học Nông nghiệp, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
121	Đoàn Văn Tú	Nghiên cứu viên, Phòng Thí nghiệm, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
122	Lương Đình Doanh	Phó Giám đốc, Trung tâm Quy hoạch phát triển, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
123	Nguyễn Văn Định	Nghiên cứu viên, Phòng Công nghệ môi trường và Biến đổi khí hậu, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
124	Đỗ Thị Hồng Vân	Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
125	Hà Thị Băng	Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Tổ chức - Tài vụ, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
126	Giáp Văn Cảnh	Phụ trách Văn phòng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hội nhập khoa học và công nghệ quốc tế
127	Phạm Thị Phương Dung	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
128	Hoàng Minh Thúy	Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
129	Lê Thị Ngoan	Chuyên viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
130	Nguyễn Quang Tiệp	Chuyên viên, Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
131	Nguyễn Thanh Hải	Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi
132	Trương Thu Hằng	Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi
133	Phạm Mai Hương	Kế toán trưởng, Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi
134	Nguyễn Diệu Hương	Chuyên viên, Phòng Khoa học xã hội và nhân văn, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia
135	Lê Anh Tuấn	Chuyên viên, Phòng Khoa học tự nhiên và kỹ thuật, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia
136	Vũ Thị Quỳnh Trang	Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia
137	Nguyễn Đức Thanh	Nhân viên, Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia
138	Nguyễn Thị Hải Hằng	Phó Tổng Biên tập, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam

139	Phí Công Thường	Biên tập viên, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam
140	Nguyễn Thu Quỳnh	Trưởng phòng, Phòng Phóng viên, Báo Khoa học và Phát triển
141	Trương Quỳnh Liên	Phó Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
142	Đinh Thị Hoàn	Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu khoa học, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
143	Ngũ Văn Hiệp	Phóng viên, Ban Biên tập, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
144	Đỗ Thị Thanh Huyền	Chuyên viên, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
145	Nguyễn Thị Tố Uyên	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Công nghệ thông tin
146	Nguyễn Văn Quyết	Kỹ sư, Phòng phần mềm, Trung tâm Công nghệ thông tin
147	Trần Quang Anh	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật hạ tầng, Trung tâm Công nghệ thông tin
148	Vũ Xuân Phương	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật hạ tầng, Trung tâm Công nghệ thông tin
149	Nguyễn Quốc Việt	Kỹ sư, Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin

III. DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”

TT	Tên tập thể
1	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
2	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
3	Cục Năng lượng nguyên tử
4	Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ
5	Vụ Công nghệ cao
6	Vụ Tổ chức cán bộ
7	Vụ Kế hoạch - Tài chính
8	Vụ Thi đua - Khen thưởng
9	Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương
10	Văn phòng Bộ
11	Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ

12	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
13	Văn phòng Công nhận chất lượng
14	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
15	Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
16	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ
17	Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
18	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ
19	Trung tâm Công nghệ thông tin
20	Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
21	Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
22	Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
23	Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
24	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
25	Vụ Pháp chế - Thanh tra, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
26	Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
27	Văn phòng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
28	Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
29	Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
30	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
31	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
32	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
33	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
34	Trung tâm Chứng nhận Phù hợp, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
35	Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
36	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

37	Trung tâm Đào tạo và Chuyển giao công nghệ Việt - Đức, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
38	Tạp chí Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
39	Văn phòng Thông báo và hỏi đáp quốc gia về Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
40	Văn phòng, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
41	Ban Hỗ trợ đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
42	Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
43	Ban Quản lý dự án Phát triển cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
44	Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
45	Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Sở hữu trí tuệ
46	Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ
47	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Sở hữu trí tuệ
48	Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Cục Sở hữu trí tuệ
49	Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Cục Sở hữu trí tuệ
50	Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn, Cục Sở hữu trí tuệ
51	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
52	Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
53	Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
54	Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
55	Trung tâm Giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
56	Thanh tra Cục, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
57	Phòng Cấp phép, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
58	Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
59	Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
60	Văn phòng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
61	Phòng Ươm tạo và Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

62	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
63	Trung tâm Ươm tạo và Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
64	Phòng Quản lý công nghệ, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ
65	Phòng Chính sách đổi mới sáng tạo, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ
66	Phòng Chính sách năng lượng nguyên tử, Cục Năng lượng nguyên tử
67	Phòng Hợp tác quốc tế, Cục Năng lượng nguyên tử
68	Trung tâm Thông tin và Tư vấn hạt nhân, Cục Năng lượng nguyên tử
69	Phòng Quản lý khoa học và đổi mới sáng tạo, Cục Công tác phía Nam
70	Văn phòng, Cục Công tác phía Nam
71	Văn phòng, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia
72	Phòng Khoa học và Công nghệ công nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật
73	Phòng Chính sách cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ
74	Phòng Châu Á - Châu Phi - Châu Mỹ, Vụ Hợp tác quốc tế
75	Phòng Nghiệp vụ pháp chế 1, Vụ Pháp chế
76	Phòng Tổng hợp - Thư ký, Văn phòng Bộ
77	Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ
78	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng, Văn phòng Bộ
79	Phòng Quản trị - Y tế, Văn phòng Bộ
80	Phòng Lễ tân, Văn phòng Bộ
81	Văn phòng, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
82	Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
83	Ban Hợp tác quốc tế, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
84	Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
85	Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai công nghệ bức xạ, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
86	Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
87	Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

88	Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
89	Văn phòng, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
90	Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
91	Văn phòng, Viện Ứng dụng công nghệ
92	Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ
93	Trung tâm Sinh học thực nghiệm, Viện Ứng dụng công nghệ
94	Trung tâm Tích hợp công nghệ, Viện Ứng dụng công nghệ
95	Văn phòng, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ
96	Phòng Nghiên cứu đánh giá khoa học, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ
97	Phòng Dự án và Chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
98	Phòng Thí nghiệm, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
99	Phòng Công nghệ môi trường và Biến đổi khí hậu, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
100	Phòng Công nghệ sinh học Nông nghiệp, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
101	Văn phòng, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
102	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Công nhận chất lượng
103	Phòng Tổng hợp - Kế hoạch, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
104	Phòng Dịch vụ và Hỗ trợ phát triển, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hội nhập khoa học và công nghệ quốc tế
105	Văn phòng, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ
106	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia
107	Văn phòng, Trung tâm Công nghệ thông tin
108	Phòng Kỹ thuật hạ tầng, Trung tâm Công nghệ thông tin
109	Phòng Phần mềm, Trung tâm Công nghệ thông tin

IV. DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP BỘ”

TT	Họ và tên	Chức danh, đơn vị công tác
1	Phạm Công Tạc	Thứ trưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Trần Đắc Hiến	Cục trưởng, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

3	Nguyễn Nam Hải	Vụ trưởng, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ
4	Lê Tất Khương	Viện trưởng, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
5	Đỗ Quỳnh Hoa	Giám đốc, Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
6	Nguyễn Văn Khôi	Quyền Vụ trưởng, Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
7	Nguyễn Quốc Tuấn	Chuyên viên chính, Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
8	Trần Thị Tuyết	Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
9	Vũ Đại Dương	Phó Vụ trưởng, phụ trách Vụ Pháp chế - Thanh tra, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
10	Đoàn Thanh Thọ	Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế - Thanh tra, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
11	Nguyễn Thị Lê Hoa	Trưởng phòng, Phòng Phát triển mô hình hoàn hảo, Viện Năng suất Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
12	Vũ Thị Hồng Minh	Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Viện Năng suất Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
13	Lê Thị Kiều Oanh	Nhân viên, Phòng Nghiệp vụ 3, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
14	Nguyễn Công Chính	Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
15	Đình Hoàng Huy	Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Thử nghiệm Dầu khí, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
16	Văn Thị Phương An	Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Thực phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
17	Nguyễn Phạm Phương Thanh	Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Vi sinh-GMO, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
18	Nguyễn Hồng Thảo	Nhân viên, Phòng Đảm bảo chất lượng thí nghiệm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
19	Nguyễn Trọng Trường	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Một thành viên phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc
20	Lê Ngọc Lâm	Phó Cục trưởng, Cục Sở hữu trí tuệ

21	Phan Ngân Sơn	Phó Cục trưởng, Cục Sở hữu trí tuệ
22	Lương Thị Bích Hạnh	Giám đốc, Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Cục Sở hữu trí tuệ
23	Nguyễn Thanh Tú	Phó Giám đốc, Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ
24	Lê Huy Anh	Phó Giám đốc, Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ
25	Đỗ Đức Thịnh	Chuyên viên, Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ
26	Trần Văn Hiệp	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Thẩm định sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ
27	Đào Mạnh Thắng	Phó Cục trưởng, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
28	Vũ Anh Tuấn	Phó Cục trưởng, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
29	Trần Văn Bình	Chánh Văn phòng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
30	Hoàng Lan Anh	Trưởng phòng, Phòng Chính sách cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ
31	Nguyễn Quang Lịch	Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ
32	Nguyễn Thị Mến	Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp và Hợp tác đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế
33	Đặng Thị Việt Hương	Chuyên viên, Phòng Tổng hợp và Hợp tác đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế
34	Phan Sơn Hải	Viện trưởng, Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
35	Bùi Trọng Duy	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật hạt nhân, Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
36	Huỳnh Thị Thu Hương	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật hạt nhân, Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam
37	Phạm Hương Sơn	Phó Viện trưởng, Viện Ứng dụng công nghệ
38	Đỗ Trọng Tấn	Phó Giám đốc, Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Viện Ứng dụng công nghệ
39	Đoàn Hồng Quang	Nghiên cứu viên, Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học, Viện Ứng dụng công nghệ
40	Nguyễn Văn Bình	Trưởng phòng, Phòng Quang điện tử ứng dụng, Trung tâm Tích hợp công nghệ, Viện Ứng dụng công nghệ
41	Tạ Thu Hằng	Trưởng phòng, Phòng Công nghệ sinh học Nông nghiệp, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng

42	Phạm Ngọc Hiếu	Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ
43	Nguyễn Hữu Cẩn	Phó Viện trưởng, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ
44	Trần Thị Thu Hằng	Chánh Văn phòng, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ
45	Phạm Đình Nguyên	Phó Giám đốc, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia
46	Phạm Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban biên tập, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam
47	Vũ Văn Phán	Trưởng phòng, Phòng Phần mềm, Trung tâm Công nghệ thông tin